

**CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
CỦA DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

**Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.**

- Về chức năng - nhiệm vụ: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã là một trong ba đơn vị chủ lực của tỉnh Thanh Hóa đảm bảo về dịch vụ tưới nước và tiêu nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; cấp nguồn nước sinh hoạt và làm dịch vụ từ công trình thủy lợi; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống lũ phục vụ cho sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Định, Vĩnh Lộc, tả Thiệu Hóa, tả Thọ Xuân, Ngọc Lặc và một phần huyện Hà Trung và bảo vệ môi trường mang tính bền vững.

- Về qui mô - tính chất: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã quản lý, khai thác dịch vụ thủy lợi trở thành doanh nghiệp quản lý các công trình thủy lợi có quy mô lớn, hiện đại, có kỹ thuật phức tạp, quản lý vận hành khoa học, phù hợp với tính chất sản xuất của nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu; Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong quản lý và điều hành Công ty.

- Về chế độ tài chính: Công ty tạo nguồn thu nhập chủ lực bằng việc sử dụng nguồn nước từ công trình thủy lợi để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và các dịch vụ khác từ công trình thủy lợi; từng bước tự chủ được tài chính, đảm bảo thu đủ chi.

**1. Mục tiêu tổng quát 5 năm 2016 - 2020**

Tổ chức quản lý - khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản..... trên địa bàn của các huyện Yên Định, Vĩnh Lộc, tả Thiệu Hóa, tả Thọ Xuân, Ngọc Lặc và một phần huyện Hà Trung. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, tiêu thoát nước theo sự phân cấp quản lý của UBND tỉnh, tạo nguồn thu từ cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp để Ngân sách tỉnh giảm cấp bù do Nhà nước miễn thu thủy lợi phí. Tham gia sản xuất kinh doanh tổng hợp để có lợi nhuận.

**2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020:**

- Giai đoạn 2016 - 2018
  - + Diện tích bình quân: 37.375 ha/ năm
  - + Doanh thu bình quân: 51,40 tỷ
- Giai đoạn 2019 - 2020
  - + Diện tích bình quân: 79.940 ha/ năm
  - + Doanh thu bình quân: 76,890 tỷ
- Cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản..... sinh hoạt cho diện tích mà Công ty phục vụ với quy mô hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc hồ chứa nước Cửa Đạt, kênh Bắc và kênh Nam tại đập tiêu tiết Kiên Thọ đạt lưu lượng 18,5m<sup>3</sup>/s, 13,005m<sup>3</sup>/s, các trạm bơm điện tưới khác đạt 16,0m<sup>3</sup>/s.



Đây là nguồn thu tương đối lớn từ công trình thủy lợi, từng bước giảm cấp bù và tiến đến không nhận cấp bù từ ngân sách Tỉnh;

- Tiếp nhận, quản lý và vận hành các công trình thủy lợi, các dự án tiêu thoát nước chống úng của tỉnh phục vụ sản xuất, dân sinh của người dân; Tập trung thực hiện hoàn thành các Dự án ADB6, WB7 đưa vào quản lý vận hành, phát huy đồng bộ hiệu quả các công trình thủy lợi ;

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ chất lượng nguồn nước, phấn đấu 100% kênh mương do Công ty quản lý đạt tiêu chuẩn không có rác, được nạo vét cải tạo môi trường và khơi thông dòng chảy.

- Tham gia sản xuất kinh doanh: Thi công xây lắp các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, công trình phòng chống lụt bão, tiêu thoát nước; mở rộng các hoạt động dịch vụ nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổng doanh thu bình quân đạt 79 tỷ đồng/năm, lợi nhuận từ 2 đến 3 tỷ đồng/năm, nộp ngân sách đúng quy định.

- Người lao động có mức thu nhập ngày càng cao, được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Người lao động phải qua đào tạo nghề, sử dụng được các thiết bị chuyên dùng trong công tác quản lý khai thác và vận hành công trình thủy lợi.

#### **Những thay đổi chủ yếu trong 05 năm:**

- Tập trung vào lĩnh vực nhà nước giao kế hoạch, tức là tập trung các nguồn lực của Công ty để thực hiện nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.

- Mở rộng ngành nghề có thế mạnh của Công ty như thiết kế, thi công các công trình thủy lợi, đưa doanh thu của Công ty ngày một tăng.

#### **Thuận lợi, khó khăn chủ yếu:**

- Lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp:

Thực hiện Quyết định 3461/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giao cho Công ty quản lý sử dụng hệ thống kênh Bắc sông Chu – Nam sông Mã thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, diện tích tưới, tiêu tăng, chuyển từ tưới động lực sang tưới trọng lực, quy mô Công ty lớn hơn nguồn thu từ thủy lợi phí tăng cân đối được thu chi, có lợi nhuận.

Hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt cũng như hệ thống kênh nhánh(WB7) mới được hoàn thiện đưa vào sử dụng không tránh khỏi các bất cập gây khó khăn trong công tác tưới, tiêu.

- Lĩnh vực thi công xây lắp:

Trong những năm gần đây Công ty khó khăn về nguồn tài chính việc nhận thi công xây dựng các công trình thủy lợi, quy mô nhỏ, để thi công những công trình lớn cần kinh nghiệm và thời gian. Các công trình thi công chủ yếu từ vốn của Công ty.

### **3. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

#### **3.1 Củng cố mô hình tổ chức công ty:**

- Sắp xếp cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với nhiệm vụ của khi thực hiện Quyết định 3461/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giao cho Công ty quản lý sử dụng hệ thống kênh Bắc sông Chu – Nam sông Mã, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ tưới, tiêu nước cho nông nghiệp; cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp và các dịch vụ khác từ công trình thủy lợi.

0110566  
CÔNG TY  
MỘT THÀNH  
THỦY LỢI  
M SÔNG M  
HÀNH HỒ  
VNH T. THAP

- Phân công lao động hợp lý theo hướng chuyên môn hoá, chú trọng công tác đào tạo đội ngũ công nhân lao động có trình độ chuyên môn và kỹ năng lao động đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại định kỳ với người lao động; Tạo điều kiện để người lao động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển đơn vị trong tình hình mới, giám sát các hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Chống lãng phí và thất thoát trong đầu tư xây dựng; thực hành tiết kiệm trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty; tiếp tục phát động các phong trào thi đua nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

### **3.2 Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có, phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững:**

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, phục vụ nền sản xuất nông nghiệp, ưu tiên cho các cây trồng chủ lực có giá trị cao, phát triển thủy sản bền vững; bảo đảm an toàn công trình, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ có thu từ công trình thủy lợi như cấp nước sinh hoạt công nghiệp, phát huy tối đa tiềm năng và năng lực của công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo tài chính bền vững cho Công ty, giảm cấp bù từ ngân sách nhà nước

### **3.3. Phòng chống lụt bão, úng ngập; phòng chống hạn:**

- Vận hành công trình đáp ứng việc chống lũ, phòng chống hạn đạt hiệu quả.

- Hiện đại hóa công tác quan trắc các số liệu khí tượng thủy văn, hoàn chỉnh hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt, kịp thời cảnh báo sớm tổ hợp bắt lợi, xây dựng cơ chế phản ứng nhanh.

### **3.4. Bảo vệ công trình và môi trường nước:**

- Tiếp tục cùng đơn vị chức năng và chính quyền địa phương thực hiện việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm. Chú trọng kiểm tra xử lý việc xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước.



**Nguyễn Văn Tú**